

BẢNG ĐIỂM

LỚP: CĐ KTDN 22B
MÔN: THI TỐT NGHIỆP THỰC HÀNH NGHỀ
GV: NGUYỄN KHÁNH TOÀN

HỌC KỲ: 9
SỐ TIẾT: 0
LOẠI: TN

SỐ TC: 1

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TỔNG KẾT L1	TỔNG KẾT L2	GHI CHÚ
1	0312211079	Võ Thị Như	Huỳnh	05/08/2003	1.5		
2	0312211127	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	12/11/2003	2.0		
3	0312211130	Đặng Lê Quang	Vinh	19/07/2003	3.5		
4	0312221060	Bạch Thị Tri	Âm	30/12/2003	6.0		
5	0312221062	Nguyễn Thành	Danh	12/03/2004	6.5		
6	0312221063	Lê Văn Trường	Duy	04/04/2001	6.0		
7	0312221064	Võ Hồng	Đạt	25/04/2004	5.5		
8	0312221066	Nguyễn Lê Hoàng Gia	Hân	22/08/2004	9.5		
9	0312221068	Nguyễn Trương Mỹ	Hoa	15/02/2004	9.5		
10	0312221069	Nguyễn Bạch Phúc An	Khang	13/09/2001	5.0		
11	0312221073	Nguyễn Xuân	Mai	01/09/2004	5.5		
12	0312221075	Nguyễn Thảo	My	13/05/2004	5.0		
13	0312221076	Nguyễn Thị Diễm	My	21/07/2001	10.0		
14	0312221077	Điêu Nguyễn Việt	Nam	27/09/2004	7.5		
15	0312221079	Trương Thị Kim	Ngân	19/10/2003	10.0		
16	0312221081	Trịnh Thành	Nguyên	25/11/2003	9.5		
17	0312221084	Đoàn Minh	Nhi	02/10/2004	9.5		
18	0312221085	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	15/11/2003	8.5		
19	0312221087	Cao Huỳnh Yến	Phi	09/06/2004	7.5		
20	0312221088	Phan Hồng	Phong	16/09/1996	7.0		
21	0312221090	Thạch Thị Bé	Phương	09/08/2000	10.0		
22	0312221093	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	04/10/2004	8.0		
23	0312221094	Phạm Phú	Sang	26/09/2004	7.0		
24	0312221096	Nguyễn Minh	Tài	04/10/2002	10.0		
25	0312221097	Phạm Thái	Tài	25/05/2000	6.0		
26	0312221098	Võ Tấn	Tài	16/11/2003	10.0		
27	0312221100	Lê Nguyễn Quốc	Thái	05/09/2004	10.0		
28	0312221101	Đỗ Đức	Thân	10/09/2004	3.5		
29	0312221102	Đào Nhật	Thiên	14/04/2004	5.0		
30	0312221104	Trần Thị Minh	Thu	26/07/2004	10.0		
31	0312221105	Nguyễn Huỳnh Phương	Thùy	12/12/2004	10.0		
32	0312221106	Đặng Bùi Nhất Thương	Thương	28/10/2001	10.0		
33	0312221107	Nguyễn Thị Cẩm	Tiền	28/11/2004	10.0		

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	TỔNG KẾT L1	TỔNG KẾT L2	GHI CHÚ
34	0312221108	Dương Huyền Bảo	Trân	11/06/2004	10.0		
35	0312221111	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	02/02/2004	10.0		
36	0312221112	Phan Thanh	Trúc	26/03/2004	9.5		
37	0312221115	Nguyễn Thị Phượng	Vũ	02/01/2004	10.0		
38	0312221116	Mai Thanh	Xuân	22/05/2002	10.0		
39	0312221122	Trần Đăng	Huy	07/08/2002	6.5		
40	0312211030	Trần Thị Tuyết	Ngân	04/10/2003	3.0		HG-CĐKTDN21A-Thi TN TH nghề
41	0470191039	Phan Hồng	Nhân	09/04/2001	2.0		HG-CĐNKT19-TN2/7

Thông kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	41(100%)	19(46.3%)	2(4.9%)	4(9.8%)	5(12.2%)	5(12.2%)	2(4.9%)	4(9.8%)

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

NGUYỄN KHÁNH TOÀN